

# CHÍNH SÁCH LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG

---

PGS. TS. NGUYỄN BÁ NGÃI

20/12/2018

## NỘI DUNG

---

1. Cơ chế, chính sách mới về Lâm nghiệp Cộng đồng
2. Đề xuất và Kiến nghị

## CỘNG ĐỒNG QUẢN LÝ RỪNG

---

- **1.145.601** ha rừng cho cộng đồng dân cư quản lý, trong đó:
  - Rừng Tự nhiên: **1.048.765** ha
  - Rừng Trồng: **96.836** ha*(QĐ số 1178/QĐ-BNN-TCLN ngày 3/4/2018)*
- **524.477** ha rừng đã giao cho trên **10.000** cộng đồng dân cư *(BC số 9626/BC-BNN-TCLN ngày 1/12/2014)*

## CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI VỀ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG

---

1. **Luật Lâm nghiệp:** Luật số 16/2017/QH14 có hiệu lực từ 1/1/2019
2. **Nghị định số 156/2018/NĐ-CP** ngày 16/11/2018 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2019

## CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI VỀ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG

---

### Quyền tiếp cận tài nguyên rừng

- Nhà nước bảo đảm cho đồng bào dân tộc thiểu số, cộng đồng dân cư sinh sống phụ thuộc vào rừng **được giao rừng gắn với giao đất** để sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp; được hợp tác, liên kết bảo vệ và phát triển rừng với chủ rừng, chia sẻ lợi ích từ rừng; được thực hành văn hóa, tín ngưỡng gắn với rừng theo quy định của Chính phủ. (Khoản 6 Điều 5 Luật Lâm nghiệp)

## CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI VỀ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG

---

### Cộng đồng dân cư là một chủ thể

Cộng đồng dân cư là một trong 7 Chủ rừng (Khoản 6 Điều 8 Luật LN) được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất; tự phục hồi, phát triển rừng; (Khoản 9 Điều 2 Luật LN)

## CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI VỀ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG

### Về quyền sở hữu rừng và Quyền SDR

- Quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt của chủ rừng đối với cây trồng, vật nuôi và tài sản khác gắn liền với rừng do chủ rừng đầu tư trong thời hạn được giao, được thuê để trồng rừng (Khoản 10 Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 7)
- Quyền sử dụng rừng là quyền của chủ rừng được khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ rừng (Khoản 11 Điều 2)

## CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI VỀ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG

- **+ Phân loại rừng:**
- - **Rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng** (điểm a khoản 3 Điều 5 Luật LN) **và rừng tín ngưỡng** (điểm d khoản 2 Điều 5 Luật LN) được thừa nhận trong hệ thống phân loại rừng
- - **Rừng tín ngưỡng** đáp ứng **các tiêu chí** sau: có cảnh quan môi trường, nét độc đáo tự nhiên; khu rừng gắn với niềm tin, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư sống dựa vào rừng (điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định 156).
- - **Rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư:** khu rừng trực tiếp cung cấp nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của cộng đồng dân cư tại chỗ; gắn với phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của cộng đồng, được cộng đồng bảo vệ và sử dụng (khoản 2 Điều 7 Nghị định 156)

## CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI VỀ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG

---

### Giao rừng

- Giao rừng không thu tiền cho cộng đồng dân cư: - đối với rừng tín ngưỡng mà họ đang quản lý và sử dụng theo truyền thống (điểm d khoản 1 Điều 6 Luật LN); đối với rừng phòng hộ đầu nguồn; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư đó. (điểm d khoản 2 Điều 16 Luật LN); rừng sản xuất (điểm a khoản 3 Điều 16 Luật LN)

## CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH MỚI VỀ LÂM NGHIỆP CỘNG ĐỒNG

---

### Quyền và nghĩa vụ

- Điều 86 Luật Lâm nghiệp: Quyền và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng tín ngưỡng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất

## ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

---

### 1. Nghiên cứu cách thức quản trị 3 loại rừng cộng đồng:

- a) Cách thức quản trị rừng đã giao cho cộng đồng (524.477 ha rừng đã giao cho trên 10.000 cộng đồng dân cư).
  - Đã có QĐ giao nhưng chưa thừa nhận cộng đồng dân cư là Chủ rừng cần phải có thủ tục thừa nhận cộng đồng dân cư là chủ rừng;
  - Sử dụng hệ thống thông tin ngành lâm nghiệp đã có hướng dẫn cho Kiểm lâm và trên mạng;
  - Vai trò của Kiểm lâm huyện hướng dẫn;

## ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

---

### 1. Nghiên cứu cách thức quản trị 3 loại rừng cộng đồng:

- b) Cách thức quản trị rừng hiện cộng đồng đang quản lý, sử dụng theo truyền thống, lâu đời nhưng chưa giao cho cộng đồng (*trong đó có trường hợp của 496 ha rừng bản Hốc, Diễn Lâm, Quỳ Châu, Nghệ An*)
  - Các thủ tục giao theo Quy định tại Nghị định 156
  - Vai trò của Kiểm lâm huyện hướng dẫn xã, cộng đồng

## ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

---

### 1. Nghiên cứu cách thức quản trị 3 loại rừng cộng đồng:

- c) Cách thức quản trị rừng hiện thuộc Ban quản lý rừng, Công ty lâm nghiệp nhưng trên thực tế cộng đồng vẫn đang sử dụng truyền thống cho mục đích chung của cộng đồng.

Lựa chọn:

- Phương án 1: Nếu có thể thì chuyển quyền sử dụng cho cộng đồng dân cư;
- Phương án 2: thực hiện Đồng quản lý rừng

## ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

---

- 2. Nghiên cứu, tổng kết các kinh nghiệm, thực tiễn tốt và xây dựng Báo cáo quốc gia về LNCD.
- 3. Xây dựng chiến lược phát triển lâm nghiệp cộng đồng là một hợp phần của Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

Mẫu số 03

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ**  
**GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG HOẶC CHO THUÊ ĐẤT, CHO THUÊ RỪNG**  
*(dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)*

Kính gửi: .....

1. Tên người đề nghị (chữ in hoa) <sup>(1)</sup>: .....

2. Địa chỉ thường trú .....

3. Địa chỉ liên lạc: ..... Số điện thoại: .....

4. Thông tin về đất và rừng

a) Đề nghị được (giao đất, giao rừng hay thuê đất, thuê rừng): .....

b) Về đất:  
Vị trí khu đất: .....

Diện tích (gồm cả diện tích đất có rừng và không có rừng):.....

Thời hạn (năm).....

Mục đích sử dụng đất <sup>(2)</sup>:.....

c) Về rừng  
Vị trí khu rừng (tiểu khu, khoảnh, lô):..... Diện tích (ha):.....

Thời hạn (năm).....

Mục đích sử dụng rừng <sup>(3)</sup>:.....

5. Cam kết sử dụng đất và quản lý bảo vệ rừng, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, pháp luật về đất đai/.....

.....ngày.....tháng.....năm.....  
**Người đề nghị/người đại diện**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

<sup>(1)</sup> Cá nhân ghi họ tên, năm sinh, số giấy CMND hoặc căn cước công dân; hộ gia đình ghi chữ "Hộ" trước họ tên, năm sinh, số giấy CMND của người đại diện và họ tên vợ hoặc chồng của người đại diện đó; Cộng đồng dân cư thì ghi chữ "Cộng đồng" và tên thôn, bản nơi sinh sống của cộng đồng đó.  
<sup>(2)</sup> Vị trí khu đất rừng ghi rõ tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.  
<sup>(3)</sup> Mục đích theo 03 loại rừng và chi tiết phục vụ quản lý, bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh lâm nghiệp, dịch vụ du lịch, nghiên cứu khoa học.

Mẫu số 06

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN .....  
Số:...../QB-UBND ..... ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao đất, giao rừng**  
*(dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)*

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (QUẬN, TX., TP.) . . .**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;  
Căn cứ Nghị định số ..../20.../ND-CP ngày ... tháng ... năm 20... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số ..../2018/ND-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;  
Xét đề nghị của .....<sup>(1)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho (ghi tên và địa chỉ của người được giao đất, giao rừng)..... ha đất, trong đó, diện tích có rừng là.....ha; taj thửa....., thuộc (lô, khoảnh, tiểu khu).....; thuộc (xã, huyện, tỉnh) .....; để sử dụng vào mục đích.....

(Trường hợp giao nhiều thửa thì ghi tổng diện tích và liệt kê chi tiết từng thửa kèm theo)

Thời hạn sử dụng đất, sử dụng rừng là ..... năm, kể từ ngày.....tháng..... năm.....<sup>(2)</sup>

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số....., tỷ lệ..... do ..... lập ngày ..... tháng ..... năm ..... và đã được ..... thẩm định.

Đặc điểm khu rừng ghi trong Hồ sơ quản lý rừng số ..... kèm theo quyết định này.

Hình thức giao đất <sup>(3)</sup>:.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 3;  
- Phòng TNMT, cơ quan QL chuyên ngành về lâm nghiệp cấp huyện;  
- .....

**of 144** đất, tiền sử dụng đất phải nộp .....  
(đôi với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất)<sup>(4)</sup>  
Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất, sử dụng rừng (nếu có)

Người được giao đất, giao rừng có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng diện tích rừng được giao đúng mục đích theo các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

**Điều 2.** Giao .....<sup>(5)</sup> tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo cho tổ chức được giao đất, giao rừng nộp tiền sử dụng đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Xác định cụ thể mốc giới và giao đất, giao rừng trên thực địa.

3. Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

4. Chính lý hồ sơ địa chính và cập nhật hồ sơ giao rừng theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, ..... và tổ chức được giao đất, giao rừng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của ...../.

<sup>(1)</sup> Cơ quan chủ trì tham mưu.  
<sup>(2)</sup> Ghi: đến ngày... tháng ... năm ...đôi với trường hợp giao đất có thời hạn.  
<sup>(3)</sup> Ghi rõ các trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất/giao đất có thu tiền sử dụng đất/chuyển từ thuê đất sang giao đất/chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất....  
<sup>(4)</sup> Đối với trường hợp không bán hành riêng quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.  
<sup>(5)</sup> Cơ quan đề nghị tại mục (1).